

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Bình**

**Bà Bùi Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2022/TLST- HNGĐ ngày 26/5/2022 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Kim Ng, Sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Z, Y, Z.

Trú tại: X, Y, Z. (*Xin vắng mặt*)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, Sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z.

Trú tại: X, Y, Z. (*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Kim Ng trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn thì anh D đăng ký hộ khẩu thường trú và về chung sống cùng gia đình tôi tại X, Y, Z. Quá trình chung sống đến năm 2019 giữa tôi và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh D chơi bời nợ nần nhiều, sống không có trách nhiệm, không chăm lo được cho gia đình và vợ con, nhiều lần có các chủ nợ đến đòi tiền, gây phiền hà cho gia đình tôi, thậm

chị còn đe dọa mẹ con tôi nếu không trả được khoản nợ của anh D. Tôi đã kiên trì khuyên ngăn và bỏ qua những lỗi lầm của anh D nhưng anh không thay đổi. Vợ chồng không ai nói được ai, mâu thuẫn trầm trọng, anh D thường bỏ bê vợ con, bỏ nhà đi vài ngày mới về và chúng tôi chính thức đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2020.

Nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và tôi đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho tôi ly hôn với anh D và không phải hòa giải vì giữa tôi và anh D không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là: Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 11/7/2017.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi cháu An và không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tôi làm nhân viên văn phòng. Mức thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, công nợ: Tôi xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn – anh Nguyễn Văn D:** Mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

**- Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2019 giữa anh chị phát mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh D chơi bời nợ nần nhiều, sống không có trách nhiệm, không chăm lo được cho gia đình và vợ con. Chị Ng đã nhiều lần khuyên ngăn anh D nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh D vắng mặt tại Tòa án do đó không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là con gái, tuổi còn nhỏ và vẫn do chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D do chị Ng không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Chị Phạm Kim Ng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Tuy Lai, xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương nhưng hiện đang sinh sống tại địa chỉ: X, Y, Z, nên Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Phạm Kim Ng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai, yêu cầu về việc ly hôn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào ngày 30/8/2022 nhưng anh D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để xét xử vào ngày 22/9/2022. Tại phiên tòa ngày 22/9/2022, anh D tiếp tục vắng mặt không có lý do. Xét thấy đây là lần thứ hai anh D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Kim Ng và anh Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình chị Ng tại số nhà 88, tổ 30 (nay là tổ 5) phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình sống tại đây, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do anh D tham gia chơi cờ bạc nhiều người, chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Vợ chồng trẻ, lấy nhau chưa đủ thời gian để bao dung, chia sẻ và tha thứ những lỗi lầm gây ra nên khi anh D nợ nần, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, thậm chí ảnh hưởng đến danh dự của gia đình vợ thì anh chị càng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân nhau từ tháng 02/2020 đến nay.

Theo cung cấp của Công an phường Bồ Đề và Tổ dân phố số 5 phường Bồ Đề thể hiện sau khi kết hôn với chị Ng thì anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú và về sinh sống cùng gia đình chị Ng tại X, Y, Z, sau đó anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn và anh D đã làm thủ tục chuyển hộ khẩu về nhà bố mẹ đẻ anh ở Ninh Giang, Hải Dương.

Kết quả xác minh tại Công an xã Văn Hội, Ninh Giang, Hải Dương thể hiện: Anh Nguyễn Văn D có chuyển khẩu từ phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và nhập khẩu về địa chỉ: X, Y, Z từ năm 2020. Tuy nhiên, từ khi nhập khẩu về địa phương cho đến nay thì anh D không hề sinh sống tại đây.

Bà Hồng Thị L là mẹ đẻ anh D cung cấp tình trạng hôn nhân của anh D, chị Ng đã mâu thuẫn nhiều năm nay do con trai bà mãi chơi, nợ nần nhiều người, mặc dù đã được vợ và gia đình khuyên can, tha thứ nhưng anh D không thay đổi. Anh D đã nhập hộ khẩu lại với gia đình bà nhưng không hề ở đây mà vẫn sinh sống ở quận Long Biên.

Quá trình giải quyết, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không đến Tòa để trình bày nguyện vọng cũng như tham gia hòa giải đoàn tụ vợ chồng, thể hiện anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh D đã kéo dài nhiều năm, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Ng có yêu cầu xin ly hôn đối với anh D là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 11/7/2017, hiện đang được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để tránh xáo trộn cuộc sống cũng như để đảm bảo cả về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ, nên để chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh D do chị Ng không yêu cầu.

**[4] Về tài sản chung, công nợ:** Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

**[5] Về án phí:** Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ những nhận định trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Kim Ng đối với anh Nguyễn Văn D. Chị Phạm Kim Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

*(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27 ngày 22/02/2017 do UBND phường Bồ Đề cấp cho chị Phạm Kim Ng và anh Nguyễn Văn D không còn giá trị pháp lý)*

## **2. Về con chung:**

2.1. Xác định chị Phạm Kim Ng và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Tuệ An, sinh ngày 11/7/2017.

2.2. Giao cháu Nguyễn Tuệ A cho chị Phạm Kim Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

2.3. Anh Nguyễn Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung, công nợ:** Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

**5. Án phí:** Chị Phạm Kim Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 65119 ngày 26/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Kim Ng và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên,
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, T.p Hà Nội (Nơi đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Huyền**